

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179/2021/HS-ST**

Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dong Hải Long;

Bà Mai Lương Anh.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị D**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995; tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc Đ (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm: 1962; chồng: không rõ; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019 (chưa làm giấy khai sinh); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *(Có mặt)*

***- Bị hại:*** Công ty Cổ phần thương mại N.

Địa chỉ: 63-65-67 đường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Trần Nguyên Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 7A đường M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị D là đối tượng không có việc làm ổn định. Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2020, D đi vào Trung tâm mua sắm N thuộc Công ty Cổ phần thương mại N bên trong Trung tâm thương mại B thành phố Đ tọa lạc tại phường I, thành phố Đ thì D phát hiện thấy dây cố định của chiếc điện thoại hiệu OPPO A31 màu trắng

đang để trên bàn trưng bày bán bị rơi ra ngoài và nhân viên của trung tâm không để ý nên D đã lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi và đi ra ngoài. Khi D đi được khoảng 05m theo hướng ra cửa Trung tâm thương mại B thì bị nhân viên Trung tâm mua sắm N và bảo vệ của Siêu thị B phát hiện, bắt quả tang D cùng tang vật là chiếc điện thoại OPPO A31 nói trên và một số bánh kẹo D vừa trộm cắp được nên đã trình báo và giao cho D cho cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình thực hiện như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KL-ĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại hiệu OPPO A31 4GB màu trắng nói trên có giá trị là 4.490.000 (bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho người đại diện của bị hại là anh Trần Nguyên Quốc T chiếc điện thoại trên, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Thị D về tội trộm cắp tài sản thì D đã bỏ trốn.

Trong thời gian bỏ trốn, khoảng tháng 02/2021, Ngô Thị D bắt đầu sử dụng ma túy. Vào ngày 22/02/2021, D nhờ T (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá. Sau đó, D đã mua của T1 một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi mang gói ma túy này về phòng trọ tại số 19 đường L, Phường D, thành phố Đ. Tại phòng trọ, D đã lấy một ít ma túy trong gói ma túy đá mua được của T1 ra để sử dụng một mình, số ma túy đá còn lại D vẫn để trong gói nylon và cất giữ vào mép bàn gỗ trong phòng trọ nhằm mục đích để sử dụng. Đến ngày 01/3/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nhưng D không nhớ mình còn gói ma túy đá đã mua của T1 nhưng chưa sử dụng hết nên D đã tiếp tục nhờ T liên lạc với T1 để hỏi mua ma túy. T1 hẹn D đến khu vực đường đường L, Phường D, thành phố Đ để giao nhận ma túy. D một mình đi bộ đến khu vực đã hẹn và mua của T1 một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi cất vào trong túi quần jean đang mặc trên người phía sau, bên phải. Trong lúc D đang đi bộ về đến đoạn đường trước nhà số 03 đường T, Phường D, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật là gói ma túy đá mà D cất trong túi quần jean nói trên. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng khám xét phòng trọ của D tại số 19 đường L, Phường D, thành phố Đ thì phát hiện D còn cất giữ một gói ma túy đá dưới mép bàn gỗ trong phòng nên đã lập biên bản thu giữ.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon trên miệng túi có vạch đỏ kích thước khoảng 04x05cm, bên trong có 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được niêm phong vào một bì thư có ký hiệu M1; 01 gói nylon trên miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng 02x04cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được niêm phong vào một bì thư có ký hiệu M2; 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu xanh nước biển bên trong có gắn sim số 0945.145.251 và sim số 0862.265.468, đã qua sử dụng, không kiểm tra

tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung màu bạc, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại Kết luận giám định số 202/GĐ-PC09 Ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4708g, loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3260g, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra còn xác định, cùng ngày 04/5/2020, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm mua sắm N nói trên, bị cáo D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Siêu thị B 01 hộp bánh bông lan ba màu 180g; 01 hộp bánh Tiramisu Phan; 01 bịch kẹo dâu tằm; 01 hộp bánh Su dài; 01 hộp bánh Pudding nho 250g; 01 hộp bánh Plan 140g; 01 hộp bánh Mouse C.Day Phan có tổng giá trị là 355.000 đồng. Ngày 07/10/2020, Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt Ngô Thị D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp này và đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện Siêu thị B.

Cáo trạng số 183/CT-VKSĐL ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ngô Thị D về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá, kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thị D về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 183/CT-VKSĐL ngày 23/8/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Thị D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Thị D từ 12 - 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 18 - 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 202/GĐ-PC09 bên trong chứa bao gói vật chứng và chất ma túy còn lại sau giám định, 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu xanh nước biển và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung màu bạc không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình để chăm sóc các con, bị cáo cam đoan không tái phạm và không vi phạm pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2020, tại Trung tâm mua sắm N bên trong Trung tâm thương mại B tọa lạc tại phường I, thành phố Đ, lợi dụng lúc nhân viên công ty không để ý, bị cáo Ngô Thị D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của Công ty Cổ phần thương mại N 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 4Gb màu trắng có giá trị là 4.490.000 (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn*) đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Thị D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nói trên, bị cáo D đã bỏ trốn và sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, ngày 01/3/2021, tại khu vực đường L, Phường D, thành phố Đ, bị cáo D đã mua của đối tượng T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi cất vào trong túi quần jean đang mặc trên người, khi D đang đi bộ về đến đoạn đường trước nhà số 03 đường T, Phường D, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần của D đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa

chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tiến hành khám xét phòng trọ của bị cáo D tại địa chỉ số 19 đường L, Phường D, thành phố Đ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện và thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá bị cáo cất giữ dưới mép bàn gỗ trong phòng mà bị cáo mua trước đó mục đích để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 202/GĐ-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 02 Phong bì chứa mẫu tinh thể ký hiệu (M1) và (M2) thu giữ của bị cáo D nói trên đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7968g, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Ngô Thị D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Ngô Thị D về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Quá trình điều tra còn xác định, cùng ngày 04/5/2020, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm mua sắm N nói trên, bị cáo D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Siêu thị B 01 hộp bánh bông lan ba màu 180g; 01 hộp bánh Tiramisu Phan; 01 bịch kẹo dâu tằm; 01 hộp bánh Su dài; 01 hộp bánh Pudding nho 250g; 01 hộp bánh Plan 140g; 01 hộp bánh Mouse C.Day Phan có tổng giá trị là 355.000 đồng. Xét thấy mặc dù tổng giá trị tài sản trong lần trộm cắp này dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp này ngay trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tại Trung tâm thương mại N nói trên nhưng Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D về hành vi này trong cùng vụ án mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thị D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp này là chưa đảm bảo theo quy định của Bộ luật hình sự và theo hướng dẫn tại mục 3. Phần I Công văn số 64/TAND-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Trong vụ án này, có đối tượng tên T1 là người đã bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên T là người đã giúp bị cáo liên lạc với T1 để mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo khai không biết rõ nhân thân, lai lịch của T1 và T. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về pháp luật. Bản thân bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ, đã có 03 con nhỏ nhưng không chịu lo kiếm việc làm chân chính để kiếm thu nhập cho bản thân và lo cho các con mà chỉ vì ham chơi, sa vào tệ nạn xã hội, để có tiền tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện

hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và cũng biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác, tuy nhiên, sau khi bị cáo bị khởi tố, điều tra về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo đã không ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình mà bị cáo còn bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, bị cáo còn khai gian dối về lý lịch của mình gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Điều này đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 02 phong bì niêm phong số 202/PC09-2021 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói vật chứng; 04 bộ dụng cụ là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu xanh nước biển bên trong có gắn sim số 0945.145.251 và sim số 0862.265.468 và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung màu bạc, bên trong không gắn sim của bị cáo không sử dụng vào việc mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Ngô Thị D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt Ngô Thị D 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Thị D chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/3/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 202/PC09-2021. Phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Ngô Thị Yến N; SN1995, HKTT: ĐL, VT, NT, Khánh Hoà. QĐTC: 32/CSMT ngày 01/3/2021. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Trần Thanh L, Nguyễn Quang H và dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 phong bì niêm phong số 202/PC09-2021. Phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Ngô Thị Yến N; SN1995, HKTT: ĐL, VT, NT, Khánh Hoà. QĐTC: 32/CSMT ngày 01/3/2021. Mẫu hoàn: M1: 0,3161g. M2: 0,2125g. Mặt sau phong bì có chữ ký của: Phạm Thị D, Trần Thanh L, Nguyễn Quang H và dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Ngô Thị D được niêm phong trong một phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Thị D 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, màu xanh nước biển bên trong có gắn sim số 0945.145.251 và sim số 0862.265.468 và 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung màu bạc, bên trong không gắn sim đều được niêm phong trong một phong bì.

*(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Lệ Quyên**